**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 23 – LỚP 2C**

(Từ 24/02/2025 đến 28/02/2025 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ / Tiết** | | **Môn /**  **Phân môn** | **Bài - Nội dung** | **Điều chỉnh,**  **bổ sung** |
| Hai | 1 | SH dưới cờ | Hưởng ứng phong trào Trường xanh - lớp sạch | **LGQCN Điều 16:** |
| 2 | Toán | Khối trụ - Khối cầu |  |
| 3 | Chia sẻ & đọc | Chim én (2 tiết) |  |
| 4 | Chia sẻ & đọc |
| 6 | Toán \* | Luyện tập |  |
| 7 | T.Việt \* | Luyện đọc bài :Vè chim |  |
| Ba | 2 | Toán | Thực hành lắp ghép, xếp hình khối (tiết 1) |  |
| 3 | Viết | Nghe - viết: Chim én |  |
| 4 | HĐGDTCĐ | Xây dựng trường xanh, lớp sạch |  |
| 5 | Viết | Chữ hoa: T |  |
| 6 | Toán \* | Ôn tập về các hình đã học |  |
| 7 | T.Việt \* | Luyện viết: Chim sơn ca |  |
| Tư | 5 | Đọc | Chim rừng Tây Nguyên (2 tiết) |  |
| 6 | Đọc |
| 7 | Toán | Thực hành lắp ghép, xếp hình khối (tiết 2) |  |
| Năm | 4 | Toán | Ngày - Giờ (tiết 1) |  |
| 5 | Nói & nghe | Quan sát đồ chơi hình một loài chim. |  |
| Sáu | 3 | Viết | Viết về đồ chơi hình một loài chim. |  |
| 4 | Toán | Ngày - Giờ (tiết 2) |  |
| 5 | TĐ sách báo | Đọc sách báo viết về loài chim (2 tiết) |  |
| 6 | TĐSB&ĐG |
| **7** | SH lớp | - Xây dựng kế hoạch Trường xanh - lớp sạch.  - GD ĐP: Chủ đề 1: Cảnh đẹp quê hương ( tiết 2) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **KT- HIỆU TRƯỞNG**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mầm** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Lương Thị Phượng** |

**TUẦN 23:**

Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO TRƯỜNG XANH, LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Biết được kế hoạch, nội dung phong trào Trường xanh lớp sạch do nhà trường phát động.

-Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-Năng lực riêng:Tích cực, nhiệt tình, sẵn sàng tham gia phong trào Trường xanh lớp sạch.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

\*LGQCN Điều 16:

**II. ĐỒ DÙNG**

1.GV: Giáo án. Nhắc nhở hs chuẩn bị trang phục gọn gàng

2.HS: SGK Hoạt động trải nghiệm. Ăn mặc gọn gàng sạch, đẹp

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ  - Lễ chào cờ  - Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần  - Phát động, phổ biến kế hoạch hđ của toàn trường trong tuần mới. | - HS ổn định tổ chức chào cờ.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | |
| **Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “Hưởng ứng phong trào trường xanh, lớp sạch”.**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Trường xanh lớp sạch:  + Mục đích phát động: Mỗi HS có những hành động đẹp và việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào, góp phần xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.  + Ý nghĩa phong trào: Phong trào giáo dục HS ý thức, hành vi và thói quen đúng với môi trường học đường. HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nơi các em học tập hằng ngày.  - GV gợi ý các hoạt đông cụ thể của cá nhân và tập thể lớp để tham gia phong trào:  + Quét dọn, vệ sinh lớp học.  + Kê, xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp.  + Quét dọn, vệ sinh các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực hành lang, khu vực đa năng, khu hiệu bộ, khu vườn trường,...  + Bỏ rác đúng nơi quy định.  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.  + Tham gia thu gom rác thải bảo vệ môi trường | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện |
| **Hoạt động 3: Đánh giá** | |
| **LGQCN:**  **Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (Luật trẻ em 2016):**  -Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng của bản thân.  -Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.  **-** NX tiết sinh hoạt dưới cờ.  - HD chuẩn bị cho tiết HĐTN theo chủ đề. | -HS lắng nghe Điều 16  HS chia sẻ cảm nghĩ |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**KHỐI TRỤ - KHỐI CẦU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Thông qua vật thật và đồ dùng trực quan nhận dạng khối trụ và khối cầu

- Thực hành đếm số hình trong một tổ hợp các hình

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2. GV**: Một số đồ vật có dạng khối trụ và khối cầu

- Một số khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa.

**1. HS:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | | |
| Thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẽ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó. Chẳng hạn: Hộp sữa có dạng khối trụ; Quả bóng có dạng khối cầu  **\*GV giới thiệu bài mới:Khối trụ - Khối cầu** | - HS thực hiện hỏi đáp theo cặp  - HS chú ý lắng nghe  -HS trả lời câu hỏi | |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | | |
| GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động :  - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn. Nhìn hộp sữa và sắp xếp các đồ vật có dạng giống hộp sữa vào trong *giỏ màu xanh*, nhìn quả bóng và sắp xếp các đồ vật có dạng giống quả bóng vào trong *giỏ màu đỏ*  - HS lấy ra một số đồ vật hoặc khối nhựa có dạng khối trụ và khối cầu với màu sắc và kích thước khác rồi nói: “Khối trụ", "Khối cầu"  - HS đối chiếu các đồ vật và các khối nhựa nói ở trên với hình ảnh về các khối trụ và khối cầu có trong SGK rồi nói, chẳng hạn: “Hộp bút chì màu có dạng khối trự”, “Quả bóng rổ này có dạng khối cầu  HS tiếp tục thực hành theo nhóm, xếp riêng các đồ vật có dạng hình khối trụ và có dạng hình khối cầu  - HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối trụ, khối cầu trong đầu  \* GV chốt khối trụ, khối cầu. | HS thực hiện theo hướng dẫn của cô giáo  - HS cầm khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa có dạng hình khối trụ, hình khối cầu rồi quan sát, xoay, lật chạm vào các khối và nói: "Đây là khối trụ”, “Đây là khối cầu”  - HS thực hành theo nhóm xếp riêng các khối hình trụ và hình cầu | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | | |
| **Bài tập 1**( trang 28):  **\*** Xem các hình sau rồi kể tên một số đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu:  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp: HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối trụ, đồ vật nào có dạng khối cầu.  - HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối trụ, khối cầu  - GV nhận xét, kết luận  **Bài tập 2**( trang 29): Theo em khối nào lăn được?  - Yêu cầu HS quan sát hình  - Yêu cầu HS sử dụng các hình khối đã học (khối hộp chữ nhật, khối lập phương khối trụ, khối cầu), mời bạn cùng bàn đoán xem khối nào lăn được.  **Bài tập 3**( trang 29):Mỗi hình sau có bao nhiêu khối trụ? Khối cầu? Khối lập phương? Khối hộp chữ nhật?  - Yêu cầu HS quan sát mỗi hình vẽ đếm số khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật rồi chỉ và nói cho bạn nghe  - Cá nhân HS suy nghĩ, sử dụng các hình khối đã học (như khối hộp chữ nhật khối lập phương, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình tương tự SGK hoặc các hình theo ý thích.  - HS mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn | | -HS nêu yêu cầu bài 1  - HS phân biệt các đồ vật có khối trụ: Hộp sữa, bình đựng nước, hộp gỗ, lon nước  - HS phân biệt các đồ vật có khối cầu: Quả bóng    -HS nêu yêu cầu bài 2  -HS trả lời  - GV yêu cầu HS quan sát và đếm số lượng mỗi loại khối: khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật  + Khối trụ: 7  + Khối cầu: 5  + Khối lập phương: 2  + Khối hộp chữ nhật: 2 |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | | |
| **Bài tập 4**( trang 29): Kể tên một số đồ vật trong thực tế?  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu trong thực tế  - HS chia sẻ trước lớp.  **Củng cố, Dặn dò**  +Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em tìm trong gia đình mình có đồ vật khối trụ, khối cầu | | - HS liên hệ thực tế kể các đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

………………………………………………………………………………………..……

……………………………………………………………………………….……………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3+4: Chia sẻ & đọc**

**CHIM ÉN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

-Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài thơ với giọng đọc vui tươi. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các dòng thơ.

-Hiểu được nghĩa của từ chim én được chú giải cuối bài. Hiểu ý nghĩa của hình ảnh chim én đối với mùa xuân. Từ đó, thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài chim.

-Nhận biết được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

-Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

-Năng lực chung: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Năng lực riêng: Nhận diện được một bài thơ.Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

-Yêu quý, bảo vệ loài chim én.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

2.HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **Giới thiệu và chia sẻ về chủ đề, chủ điểm:**  Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ các con vật ở SHS trang 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  Bài tập 1: Hãy gọi tên các con vật dưới đây, nói điều em biết về các con vật đó?  Bài tập 2: Xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).  b) Những con vật không được nuôi trong nhà.  + Gọi đại diện 2 HS trả lời: | - HS lắng nghe, tiếp thu.  Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.  -HS nêu tên gọi các con vật  -HS xếp tên con vật thành các nhóm.  -HS chỉ hình và nói tiếp nối. |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | |
| **a,Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng âu yếm, vui tươi, tình cảm, hào hứng  - Gọi 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: chim én.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: lượn bay, dẫn lối, xum xuê, rắc bụi, mưa rơi, nơi nơi.  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + Yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ  thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + Gọi 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **b, Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu câu hỏi:  Câu 1): Em hiểu chim én “rủ mùa xuân cùng về” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:  +Câu 2): Tìm những câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về.  +Câu 3): Em muốn chim én nói gì khi mùa xuân về?  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu thơ nào ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật manh tin vui đến muốn nơi  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời chú giải  - HS nối tiếp đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc thơ.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  + Câu 1: Đáp án a.  + Câu 2: Cỏ mọc xanh xum xuê/Rau xum xuê nương bãi/Cây cam vàng thêm ...  + Câu thơ ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật manh tin vui đến muốn nơi: Én bay chao cánh vẫy/Mừng vui rồi lại đi.  + Câu 3: Em muốn chim én nói khi mùa xuân về: Bạn đã lớn thêm một tuổi rồi, bạn sẽ có thêm rất nhiều niềm vui/Tôi chúc bạn học thật giỏi, làm nhiều điều tốt nhé.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  -HS trả lời |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| Gọi 2HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập:  +BT 1. HS làm việc nhóm đôi  Bộ phận nào trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.  b. Rau xum xuê trên nương bãi.  c. Hoa khoe sắc khắp nơi.  +BT 2): Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.  - Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  - GV phát phiếu khổ to cho 2 HS.  - 2 HS làm bài trên phiếu, gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả. | HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài vào phiếu và trả lời:  Cỏ mọc xanh ở đâu?ở chân đê  Rau xum xuê ở đâu?trên nương bãi.  Hoa khoe sắc ở đâu?khắp nơi.  +Câu 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp, xếp nhóm 2  a. Từ ngữ chỉ sự vật: chim én, hoa, cánh, mầm non.  b. Từ ngữ chỉ hoạt động: mở hội, lượn bay, dẫn lối, rủ, chao, vẫy.  -2 HS làm bài trên phiếu  -HS trình bày kết quả. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** GV tổ cho vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét giờ học.  -Dặn HS chuẩn bị bài sau | HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Toán\***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-***Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về bảng nhân 2.

**-** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **Hoạt động 1:Khởi động (5 phút)**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **Hoạt động 2: Luyện tập**  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài. |
| **Bài 1.** Tính :  2 x 4 + 19 = ......... 9 x 2 + 29 = .........  = ......... = .........  6 x 2 – 5 = ......... 100– 8 x 2 = .........  = .........  8 x 2 + 7= ......... 2 x 7 - 4 = .........  = ......... = ......... | | * HS đọc nắm yêu cầu * Tự làm bài cá nhân * Đổi vở kiểm tra chéo |
| **Bài 2.** Một đôi đũa có hai chiếc. Hỏi 5 đôi đũa có bao nhiêu chiếc đũa? | Số chiếc đũa của 5 đôi đũa là:  2 x 5 = 10 (chiếc)  *Đáp số: 10 chiếc đũa* |
| **Bài 3.** Một ngôi sao có 5 cánh. Hỏi 2 ngôi sao có bao nhiêu cánh sao? | Số cánh của 2 ngôi sao là:  2 x 5 = 10 (cánh)  *Đáp số: 10 cánh sao* |
| **Bài 4.** Mỗi người bình thường có mấy ngón tay? | Mỗi người bình thường có 2 bàn tay, mỗi bàn tay có 5 ngón. Vậy, số ngón của 2 bàn tay là:  2 x 5 = 10 (ngón)  *Đáp số: 10 ngón tay* |
| **Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tiếng Viêt\***

**LUYỆN ĐỌC: VÈ CHIM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. - Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp khi đọc các dòng trong bài vè.

- Hiểu nội dung: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống con người.

- Trả lời được các câu hỏi: câu 1, 3. Học thuộc được 1 đoạn trong bài vè

- Cảm nhận được và yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài văn.

**-** Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

HS: SGK. VBTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - 2 HS đọc bài ***Chim én*** và trả lời câu hỏi nội dung bài  - Giới thiệu bài: GV ghi tên bài lên bảng. | * HS đọc bài bà trả lời câu hỏi |
| **Hoạt động 2:Luyện tập** |  |
| GV đọc mẫu bài 1 lần.  - H/dẫn HS đọc từng câu  - Hư­ớng dẫn đọc từ khó : linh tinh, liếu điếu, tếu, chìa vôi, mách lẻo, ...  - H­ướng dẫn đọc câu: Đọc theo nhịp 2/2  Vừa đi / vừa nhảy/  Hay nghịch / hay tếu/  - Đọc từng khổ thơ. Đọc theo nhóm  - Đọc thi trước lớp.  - Đọc đồng thanh cả bài.  - H­ướng dẫn tìm hiểu bài  - Tìm tên các loài chim đ­ược kể trong bài?  - Tìm những từ ngữ đư­ợc dùng để gọi các loài chim?  - Tìm những từ ngữ đ­ược dùng để tả đặc điểm của các loài chim?  - Em thích con chim nào trong bài? Vì sao?  -> Bài vè nói lên điều gì?  **Hoạt động 3: Vận dụng**  Đọc thuộc lòng lời thơ  - GV h/dẫn HS đọc và học thuộc lòng bài vè.  - Nhận xét bình chọn cá nhân đọc tốt nhất.  Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học,  -Về nhà chuẩn bị bài sau | HS nối tiếp nhau đọc từng dòng.  - Học sinh luyện đọc từ khó.  - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ trư­ớc lớp (4 dòng)  - Đọc đồng thanh cả bài.  - Gà con, sáo, liếu điếu, chìa vôi,...  - Em, cậu, thím, bà, mẹ, cô, bác,...  - Chạy lon xon, nói linh tinh.  -HS trả lời theo ý thích. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 25 tháng 02 năm 2025

**Tiết 2: Toán**

**THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. HS:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. GV**: Một số đồ vật thật, vỏ hộp, có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật. khối trụ và khối cầu

- Một số khối lập phương, khỏi hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bản. Cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ với khối cầu. Các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đổ vật đó.  \*GV giới thiệu bài mới:Thực hành lắp ghép, xếp hình khối(Trang 30- tiết1 ) | - HS thực hiện theo cặp  - HS xếp hình và chia sẻ cho nhau từng hình có dạng hình gì?  \*Chẳng hạn: Hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật; Quả bóng có dạng khối cầu |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Bài tập 1**( trang 30):  \*Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu?    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - Yêu cầu HS xem tranh và đếm có bao nhiêu khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu.  - HS chia sẻ với bạn và cùng nhau đếm để kiểm tra kết quả.  **Bài tập 2**( trang 30):  **a.** Xem hình rồi trả lời các câu hỏi:    - Ở bên trái của khối cầu là khối gì?  - Ở bên phải của khối cầu là những khối gì?  - Khối nào ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật  **b.**Lấy các khối hình trong bộ dồ dùng xếp theo thứ tự trên  **Bài tập 3**( trang 30):  **\***Trò chơi **“Đố bạn tìm hình”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn tìm hình”  - HS bịt mắt và tìm đúng hình theo yêu cầu của bạn.  - Ai đúng được nhiều hình hơn thì người đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, kết luận | HS nêu yêu cầu bài 1  - HS thực hiện theo cặp  + Có 2 khối cầu  + Có 4 khối lập phương  + Có 4 khối hình hộp chữ nhật  + Có 2 khối trụ  - HS trả lời:  **a.**  - Ở bên trái của khối cầu là khối trụ  - Ở bên phải của khối cầu là những khối: hộp chữ nhật, trụ, lập phương, trụ  - Khối trụ ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật  **b**. HS lấy các khối hình trong bộ đồ dùng ra xếp theo thứ tự như trên. Hai bạn ngồi cạnh nhau kiểm tra xem bạn xếp hình đã đúng thứ tự chưa  - HS chơi trò chơi theo GV hướng dẫn |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| +Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em tìm trong gia đình mình có đồ vật khối trụ, khối cầu, khối họp chữ nhật, khối lập phương. | -HS trả lời |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:Viết**

**NGHE VIẾT: CHIM ÉN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

-Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ). Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.

-Làm đúng bài tập lựa chọn (2) (3): điền chữ l, n; điền vần ươc, ươt/Tìm tiếng bắt đầu bằng l,n; tiếng có vần ươc, ươt. -Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

2. HS: SGK, vở Luyện viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Bài học ngày hôm nay các em sẽ Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ; Làm đúng bài tập lựa chọn (2) (3) | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| - GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én.  - GV đọc 2 khổ thơ.  - Gọi 1 HS đọc lại 2 khổ thơ.  +2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, HS cần viết 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Nên viết mỗi dòng lùi vào 3 ô tính từ lề vở.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: lượn bay, dẫn lối, xum xuê, khoe sắc.  - Yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - Yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: 2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung: Chim én gọi mùa xuân cùng về. Cây cối, đất trời chào đón mùa xuân.  - HS chú ý từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe, soát lại bài của mình một lần nữa. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: Chọn chữ hoặc vần thích hợp phù hợp với ô trống: (GV chọn bài tập a)  a. Chữ l hay n:  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, là, bài vào vở Luyện viết. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS, HS làm bài trên phiếu, gắn bài trên bảng lớp.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ, điền vần hoàn chỉnh.  - GV nêu yêu cầu bài tập, chọn cho HS bài tập 3b: Tìm và viết:  + 2 tiếng có vần ươc.  + 2 tiếng có vần ươt.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - Gọi đại diện HS trình bày kết quả.  - Nhận xét giờ học | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm bài: vàng lừng, nắng, nó, xù lông, lót dạ.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trả lời: Tìm và viết:  + 2 tiếng có vần ươc: nước, trước.  + 2 tiếng có vần ươt: trượt, lướt.  HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học(nếu có):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH-LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.

- Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**+** Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**Giáo án.;SGK.

**b. Đối với HS:**SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch. |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| **Tìm hiểu môi trường ở nhà trường**  **(1) Làm việc nhóm**:  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  + Mỗi nhóm lựa chọn một số khu vực trong trường học: sân trường, lớp học, hành lang lớp học, khu vườn trường,…  + Các nhóm quan sát, tìm hiểu thực trạng khu vực nhóm mình lựa chọn.  + Các nhóm ghi kết quả quan sát vào Phiếu quan sát.  **(2) Làm việc cả lớp:**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả quan sát của nhóm mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường, lớp, xanh, sạch đẹp.  - GV hướng dẫn HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch, đẹp.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:** Các khu vực trong trường là những nơi rất gần gũi với chúng ta hằng ngày. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch, đẹp. Những việc làm chúng ta nên thường xuyên thực hiện để giữ vệ sinh trường lớp là: vứt rác đúng nơi quy định, phân loại rác, quét dọn lớp học, quét dọn các khu vực ngoài hành lang. | HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.    - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - GV tổ chức cho HS thực hành vận dụng vào vệ sinh lớp học, bồn hoa trước của lớp | - HS thực hành |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

………………………………………………………………….…………………………

…………….………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Tập viết**

**CHỮ HOA: T**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

+ Biết viết chữ cái T viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

+ Biết viết cụm từ ứng dụng “ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

2.Phát triển năng lực chung và phẩm chất: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV, chữ mẫu T

2. HS: SGK, vở Luyện viết 2 tập 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| GV cho HS quan sát mẫu chữ T  - Yêu cầu HS nêu tên chữ-> GV giới thiệu và ghi tên bài: Chữ hoa T | HS quan sát nêu tên chữ  -HS đọc tên bài |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| -Gv mở SGKĐT  - Chữ T hoa cao mấy li? Rộng mấy ô?  - Chữ hoa T gồm mấy nét?  - GV chỉ vào chữ mẫu và phân tích cấu tạo, sau đó viết mẫu chữ T | HS quan sát  -HS TL: Cao 5 ly, rộng 4 ô  - Chữ T gồm 1 nét.  -HS nghe và quan sát |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| - Yêu cầu HS luyện viết chữ hoa T  - GV tiếp tục mở SĐT, yêu cầu HS QS cụm từ ứng dụng: Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.  - Trong câu đó, các chữ cái T, h, t, g cao mấy li? những chữ còn lại cao mấy li?  - Cách viết dấu sắc viết ở trên âm gì?  - GV viết mẫu câu từ ứng dụng “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.” cỡ nhỏ 1 lần  - Yêu cầu HS viết vào vở.  - GV nhận xét 5-7 bài, sau đó nhận xét chung. | HS luyện viết bảng con, vở luyện viết  -HS đọc câu ứng dụng, cho biết nội dung câu ứng dụng : Chất lượng gỗ tốt còn hơn cả lớp sơn bên ngoài.  -HS trả lời.  -Viết dấu ở trên âm chính.  -HS quan sát  -HS viết câu từ ứng dụng vào vở.  -HS nghe |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** Bài hôm nay học chữ gì? chữ cao/ rộng bao nhiêu li?  - Nhận xét giờ học | HS trả lời: Chữ T cao 5 ly, rộng 4 ô rưỡi.  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Toán\***

**ÔN TẬP VỀ CÁC HÌNH ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦU ĐẠT**

- Củng cố cho HS nhận biết khối trụ, khối cầu.

- Rèn kĩ năng quan sát, vận dụng làm bài tập liên quan.

- HS có ý thức học tập, tự giác làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng, phấn

- HS : Phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Đọc thuộc bảng chia 2,chia 5.  - GV nhận xét đánh giá.  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài.**  **b. Hướng dẫn làm bài tập.**  Bài 1: Nêu tên các hình em biết:  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs khối trụ, khối cầu.  Bài 2: Sử dụng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ để xếp hình em thích.  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố về các hình khối đã học  Bài 2(Tr 30 VBT): - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs nhận diện được các hình khối đã học  **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Hôm nay em biết thêm điều gì?  - Chuẩn bị bài sau. | - 5 – 7 hs đọc  - NX đánh giá  - Nêu y/c bài tập  - HS làm vở, hs nêu miệng kq, nx bài  - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, hs đổi vở nx bài  - Nêu y/c bài tập  - HS làm vở, 2 hs nêu miệng kq, nx chữa bài  - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, 1 hs nêu miệng kq, nx bài  -HS nêu  -Nắm yêu cầu dặn dò. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

……………………………………………………………………………..………….…………………………………………………………..………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tiếng Việt\***

**LUYỆN VIẾT: CHIM SƠN CA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

- Nghe và viết chính xác bài: Chim sơn ca.

- Hiểu cách trình bày một đoạn văn. Làm đúng bài tập điền c/k

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày bài viết

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, giáo án

- HS: SGK, vở viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**  Điền chữ l/n phù hợp vào chỗ chấm và giải đố  Dù bay ngàn dặm chẳng …..ười  Bao …..ăm cần mẫn giúp người đưa thư.  - Gv nhận xét  - GV giới thiệu bài: Luyện viết: *Chim sơn ca*  **2.Hình thành kiến thức**  - GV đọc mẫu bài viết:  Chim sơn ca       Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót, tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.  - Gv gọi 1 hs đọc lại bài viết  ? Đoạn viết có mấy câu? Có những dấu câu nào? Những chữ nào viết hoa tại sao? Khi trình bày bài văn ta viết như thế nào? Chữ đầu dòng viết như thế nào?  Gv nhận xét, bổ sung  **+** Cho hs luyện từ khó viết, dễ lẫn  + Tìm những từ khi viết hay nhầm lẫn ?   * Gv cho hs luyện viết vào vở nháp từ khó   + Gv đọc cho học sinh viết bài vào vở  - GV đi sát uốn nắn học sinh viết  - Gv chấm 7- 8 bài nhận xét  **3. Luyện tập thực hành**  \***Bài 2:** Điền c/k vào chỗ chấm  Chim sơn…a hót véo von trên ….ành cây  Đàn ong bay đi …iếm mật suốt….ả ngày.  - Gv chữa bài trên bảng, nhận xét bổ sung  **4. Tổng kết:**  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò học sinh | -Hs nêu miệng  -Hs: lười, năm: bồ câu  -Hs lắng nghe, đọc lại bài  - Hs đọc lại bài viết  - Hs trả lời:  - Hs tìm tư: lảnh lót, xanh thẳm….  - Hs luyện nháp  - Hs viết bài vào vở   * Hs đọc yêu cầu bài tập * Hs nêu miệng các chữ cần điền * Hs nhận xét |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ tư ngày 26 tháng 02 năm 2025

**Tiết 5+6: Đọc**

**CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

-Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về chim rừng ở Tây Nguyên, đặc điểm của một số loài chim.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

-Tìm được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Cảm nhận được và yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài văn.

-Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| -GV mở bài hát Chim vành khuyên  GV giới thiệu bài học: Bài Chim rừng Tây Nguyên miêu tả một khu vực đặc biệt trong rừng Tây Nguyên, nơi tập trung rất nhiều loài chim hoang dã. | - HS hát vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | |
| **a,Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng vui tươi, rộn ràng, hào hứng  - Gọi 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: rợp, hòa âm, thanh mảnh.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: Y-rơ-pao, trong xanh, soi bóng, ríu rít, chao lượn, rợp mát, kơ-púc, rộn vang.  - Yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn:  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Gọi 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **b, Đọc hiểu**  - Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 câu hỏi:  +Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao.  + Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim nào?  + Dựa theo bài đọc, hãy tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  Bài đọc giúp em thêm hiểu biết gì về các loài chim?. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao: mặt nước hồ Y-rơ-pao chao mình rung động, mặt hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông.  + Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim: chim đại bàng chân vàng, mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất; bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội; chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt; họ nhà chim đủ các loại, các màu sắc ríu rít bay đến.  + Dựa theo bài đọc, tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích: Chim đại bàng đẹp lộng lẫy, chân vàng, mỏ đỏ. Mỗi khi nó chao lượn, bóng che rợp mắt đất. Mỗi lần nó vỗ cánh lại phát ra tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, nghe như có hàng trăm chiếc đàn cùng hòa âm, ngân vang trên bầu trời.  - Bài đọc giúp em thêm hiểu biết về các loài chim rưng Tây Nguyên. Tây Nguyên có nhiều loài chim quý và lạ. Em thêm yêu quý các loài chim và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiêu nhiên. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| Gọi HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  + BT 1): Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?  a. Hồ Y-rơ-pao **ở Tây Nguyên.**  b. Những tiếng chim ríu rít cất lên **quanh hồ.**  c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu **ở những bụi cây quanh hồ.**  BT2.Tìm bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Ở đâu?  a. Đại bàng chao lượn trên nền trời xanh thẳm.  b. Trên mặt hồ, bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội.  c. Ven hồ, những con chim kơ-púc hót lên lanh lảnh.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - Bài thơ muốn nói với em điều gì?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận theo nhóm đôi hỏi đáp  a. Hồ Y-rơ-pao ở đâu?  b. Những tiếng chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?  c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?    a. trên nền trời xanh thẳm.  b. trên mặt hồ.  c. ven hồ.  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - GV củng cố hệ thống lại bài học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7:Toán**

**THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**:

- Một số đồ vật thật, vỏ hộp, có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật. khối trụ và khối cầu

- Một số khối lập phương, khỏi hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa

**Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: khởi động**  - GV yêu cầu HS nêu một số đồ vật có khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật, khối lập phương?  **\***GV giới thiệu bài mới  Thực hành lắp ghép, xếp hình khối  (Trang 31- tiết2 ) | - Vài HS nêu  \*Chẳng hạn: Hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật; Quả bóng có dạng khối cầu, hộp sữa ông thọ có dạng khối trụ, |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài tập 4**( trang 31):  \* Sử dụng các khối khối lập phương, Khối hộp chữ nhật, Khối trụ, Khối cầu để xếp hình em thích  - Cá nhân HS suy nghĩ, sử dụng các khối hình đã học (như khối hộp chữ nhật, khối lập phương, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình như gợi ý (SGK)hoặc các hình theo ý thích.  - GV yêu cầu HS mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. | -HS nêu yêu cầu bài 4  - HS xếp hình tự do theo yêu em thích  -Chia se với bạn ý tưởng hình của minh |
| **Hoạt động 3: vận dụng**  **Bài tập 5**( trang 31):  \*Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn  - Yêu cầu HS dùng các khối hình như trong SGK thảo luận nhóm để xếp hình, nhóm nào xếp được cao hơn, chắc hơn thì thắng cuộc.  - GV khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng xếp hình của mình, lí do nhóm quyết định xếp như vậy để hình cao hơn chắc hơn  **Lưu ý**: Trong trường hợp không có các khối hình như trong SGK để lắp ghép thì các nhóm sử dụng các khối hình mình mang để xếp, ghép | - HS suy nghĩ cách xếp để các hình cao và vững chắc hơn  - HS chia sẻ suy nghĩ trước lớp |
| - Bài hôm nay, em thích nhất là hoạt động nào?  - Nếu được rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn thì em sẽ làm gì?  lập phương. | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (** nếu có)

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 22 tháng 02 năm 2024

**Tiết 4: Toán**

**NGÀY - GIỜ (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày. Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- SGK điện tử

**Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **a.** Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm  **b**.GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?  **\*GV giới thiệu bài mới; Ngày – giờ** (Tr32- tiết1 ) | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| Nhận biết 1 ngày = 24 giờ  - HS chia sẻ 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ).  **HĐ 2**. Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi  trong ngày  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Thảo luận nhóm rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ………… |  |  |  |  |   + Đại diện nhóm trình bày.  + GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày   |  |  | | --- | --- | | Sáng | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ tăng, 5 giờ sáng 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng | | Trưa | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ),  5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chi  u (18 giờ) | | Tối | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ) | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ),11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ) |   **\***Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ. Thực hành theo nhóm, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ. | - HS nhận biết:  + Nhận biết 1 ngày = 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ,.... 11 giờ, 12 giờ, 13 giờ, 14 giờ,.... 24 giờ.  - Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - HS thảo luận theo nhóm, đại diện nhóm trình bày  - HS thực hành xem đồng hồ rồi đọc kết quả |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| **Bài tập 1**( trang 32):  **\***Quay kim trên maẹt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  **a**. 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ  **b.** 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  **a.** HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  **b.** Thực hiện tương tự như phần 2.  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiếu lên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12 | - HS thực hành  - Dưới lớp nhận xét |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5: Nói & nghe**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Biết thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh ảnh loài chim). Chi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn tự tin những gì đã quan sát, ghi lại.

-Năng lực chung:Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Năng lực riêng:Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| 2 HS kể lại câu chuyện: Chiếc rễ đa tròn  nêu ND câu chuyện.  **Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý**  **Bài tập 1)**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống sau:  a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.  b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.  c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - Gọi một số cặp HS tiếp nối nhau báo cáo trước lớp.  **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - Gọi 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 2:  + Đọc yêu cầu bài tập 2: Quan sát:  a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (tranh ảnh loài chim) em yêu thích.  b. Quan sát đồ vật, đồ chơi (tranh ảnh) và ghi lại kết quả quan sát.  c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.  - GV mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  + Quan sát, ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - Gọi một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành theo nhóm đôi  -HS: Mình muốn thăm góc học tập của bạn.  HS :Xin mời bạn vào xem.  HS: Cảm ơn bạn.  Tương tự tình huống b, ccặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - GV mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| Về kể lại cho ông bà nghe và người thân nghe  -GV nhận xét tiết học, dặn dò những điều cần thiết. | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

………………………………………………………………….………………………

……………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025

**Tiết 3: Viết**

**VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Dựa vào những gì đã quan sát, ghi chép, đã học từ tiết trước, HS viết được 1 đoạn văn vè đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh loài chim mình yêu thích

- Trang trí đoạn viết bằng tranh ảnh hoặc cắt dán.

**-** Rèn luyện sự khoa học, hoạt động và làm việc hợp lí.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

- HS: SGK, vở BTTV 2 tập 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| -GV giới thiệu trực tiếp ghi tên bài **:** Viết về đồ chơi hình một loài chim | -HS lắng nghe đọc tên bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Tìm hiểu yêu cầu bài tập:**  - GV mở SĐT tr44, yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập.  + Bài có mấy yêu cầu? Đó là yêu cầu nào?  -GV chốt: Bà có 2 yêu cầu:  Viết 4-5 câu về đồ vật( đồ chơi) hình loài chim( Khuyến khích viết trên 5 câu)  Trang trí bài viết bằng tranh vẽ hoặc cắt dán  -Gọi 1-2HS nêu miệng - Cho HS đọc 1 số bài văn tham khảo.  - Yêu cầu HS thực hành viết bài, trang trí theo ý thích.  - Gọi HS trình bày bài trước lớp.  -Nhận xét, tuyên dương em có bài viết tốt, trang trí sáng tạo | - HS đọc yêu cầu .  -HS nêu cá nhân  -HS lắng nghe  -1-2 HS làm miệng  -HS đọc  -HS thực hành làm bài  -1 số HS trình bày bài của mình, lớp nhận xét góp ý. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học, nhắc nhở HS yêu quý động vật, không làm hại chúng. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Toán**

**NGÀY - GIỜ (Tiết 2- Trang 32,33)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày. Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

**-** Học sinh:Bộ đồ dùng toán lớp 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| 1 ngày = ? giờ 24 giờ được tính từ đâu bao giờ đến bao giờ?  Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 13 giờ chiều là mấy giờ? 19 giờ là mấy giờ tối?**\*GV giới thiệu bài mới Ngày – giờ ( 2 Tiết)** | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  - HS trả lời: 13 giờ là 1 giờ chiều. 19 giờ là 7 giờ tối |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Bài tập 2**( trang 32):  **Số ?**  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử  - Giải thích cho bạn nghe.  - GV nên đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS  **Bài tập 3**( trang 33): Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ  - Nói cho bạn nghe kết quả thích hợp.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cấp sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp | - HS quan sát tranh và trả lời: |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Bài tập 4**( trang 33): Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”  - Yêu cầu HS quan sát các đồng hồ trong SGK và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - Yêu cầu HS đọc giờ và đưa ra những câu hỏi để các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiếu.  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI HỌC (nếu có):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 5+6: Tự đọc sách báo**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.Đọc, kể trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Tốc độ phù hợp với lớp 2.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; thể hiện tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

- Hình thành thói quen tự đọc sách báo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV, 1 số sách báo về loài chim

- HS: SGK, 1 số quyển sách báo về các loài chim sưu tầm được

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Cho HS khởi động bằng cách cho HS nghe bài thơ Vè chim.  - GV giới thiệu bài: trực tiếp | -HS nghe và cho biết bài thơ nói về động vật hay thực vật  -HS nghe, nhắc lại tên bài |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **\*BT1: GV mở SĐT**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*) viết về các loài chim.  **\*Giới thiệu về quyển sách của em**  - Gọi một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - Nếu HS không có sách thì có thể đọc bài M trong sgk hoặc sách không đúng chủ điểm cũng được.  - GV nhận xét.  **\*BT 2:** *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.*  - GV nêu YC của BT 2, mở SĐT.  - Yêu cầu HS tìm trong sách báo của mình 1 truyện hoặc thơ để đọc  - Yêu cầu HS đọc cá nhân( có thể đọc nhiều lần)  **Tiết 2**  - GV cho HS đọc thêm 7-8 phút  **Đọc cho các bạn nghe.**  **\*BT3:** Đọc lại( hoặc kể lại) cho các bạn nghe 1 truyện(đoạn truyện, bài thơ, bài báo) trong bài em vừa đọc.  - GV nêu YC của BT 3, yêu cầu HS đọc truyện mà em vừa luyện đọc cho bạn nghe theo nhóm 2.  - Gọi một số HS đứng trước lớp đọc lại to, rõ bài vừa đọc.  GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  -GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH. | - 1 HS đọc yêu cầu BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến,  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  - Cả lớp lắng nghe.  -HS quan sát, đọc yêu cầu  - HS tìm câu truyện hoặc thơ mình sẽ đọc.  -Hs thực hành đọc cá nhân. Nếu HS không có sách báo thì đọc bài M trong sgk  -HS tiếp tục tự đọc  - Hs đọc theo nhóm 2  -HS đọc trước lớp  Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc chăm, đọc to, đọc tốt nhất |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Tổng kết:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo:...  - Nhận xét giờ học | HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 : Sinh hoạt lớp**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRƯỜNG XANH, LỚP SẠCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS xây dựng được kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**-** Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng: Hiểu được ý nghĩa của kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

-GV: Giáo án. SGK Hoạt động trải nghiệm.

-HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Phần 1: Khởi động**  **-** GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **-** GV điều hành lớp và nêu hoạt động “Hưởng ứng phong trào trường xanh, lớp sạch”  **Phần 2: Sinh hoạt lớp theo chủ đề “Hưởng ứng phong trào trường xanh, lớp sạch”.**  ***\* Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV treo bản gợi ý nội dung lập kế hoạch Trường xanh – lớp sạch lên bảng.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường ở trong nhà trường. GV đưa ra gợi ý:  + Khu vực nhóm chọn để làm vệ sinh.  + Những công việc cụ thể sẽ làm.  + Phân công công việc cho từng thành viên.  + Dụng cụ cần chuẩn bị.  + Thời gian thực hiện.  + Mong muốn kết quả đạt được.  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày bản kế hoạch của nhóm trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm góp ý cho nhau về nhữngnội dung cụ thể của kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  - GV nhắc nhở cả lớp thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học sạch đẹp. | -HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu  - HS chia thành các nhóm.  - HS các nhóm lao động theo phân công  - HS trình bày.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến. |

**Giáo dục địa phương**

**CHỦ ĐỀ 1: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học,HS có khả năng:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương em.

**- Năng lực chung**: **Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- Năng lực đặc thù: Phát triển NL thích ứng với cảm xúc, năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động

**-** Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước

- Chăm chỉ**:** HS chăm chỉ rèn luyện sự khéo léo và cẩn thận của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Không gian sư phạm**

- Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

**2.Thiết kế kế hoạch hoạt động**

- GV tổ chức hoạt động trò chơi

**3. Phương tiện dạy học.**

- GV: +Video / clip hình ảnh thực tế dùng cho nội dung giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước.

+Tranh ảnh, các câu ca dao về các danh lam thắng cảnh ở Việt Nam và địa phương.

+Các thẻ chữ bằng bìa màu.

+ Phần thưởng cho các Hướng dẫn viên du lịch nhí tài năng.

- HS: SGK,giấy A4,  bìa màu, bút màu để làm tờ rơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  Mục tiêu: gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có,cảm xúc đã từng trải qua để HS tiếp cận chủ đề.                                  **2. Khám phá chủ đề:**  Mục tiêu: Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh đẹp quê hương.                                        **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  Mục tiêu: HS khái quát các kĩ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các“bí kíp”hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.    **4. Cam kết, hành động:**  Mục tiêu: giúp HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết thực hiện hành động. | - GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).  - GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.  + Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.  + Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?  GV đề nghị HS chơi theo nhóm 4 : một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  **Kết luận: Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.**  - GV đề nghị mỗi tổ viết vào thẻ chữ tên một cảnh đẹp quê hương mà HS mong muốn được đến thăm.  - GV dẫn dắt để từ các thẻ chữ (các cảnh đẹp quê hương) ấy HS cùng lựa chọn một địa điểm hợp lí để cả lớp đi tham quan vào ngày cuối tuần. Tiêu chí lựa chọn:  + Địa điểm không quá xa, đi xe trong trong khoảng 30 đến 45 phút .  + An toàn cho các em  -GV gợi ý HS chuẩn bị cho chuyến đi theo các mục sau:  + Đồ dùng cá nhân mang theo: Trang phục phù hợp - giày thể thao, dép quai hậu; bình nước; mũ nón; kính (nếu cần); kem chống nắng (nếu cần); sổ, bút để ghi chép; đồ ăn đệm như bánh, sữa; túi nhựa đựng rác; giấy ăn.  + Cách nhận ra các thành viên trong tổ để không đi lạc: đeo ruy-băng màu vào cổ tay các thành viên mỗi tổ.  + Ghi vào vở thời gian, địa điểm tập trung.  + Giáo viên dặn dò HS về việc đảm bảo an toàn, không bị lạc, bị ngã,…  **Kết luận: Việc đi tham quan danh lam thắng cảnh cũng cần được chuẩn bị chu đáo để chuyến đi an toàn, hiệu quả, có nhiều tình cảm , để lại ấn tượng khó phai.**  - GV trình chiếu hoặc cho HS xem vài hình ảnh chụp danh thắng sẽ đến.  -GV cho HS biết, ở đó có gì.  -HS đưa ra các câu hỏi thắc mắc, GV ghi lại lên bảng. Ví dụ:  + Tại sao địa điểm đó có tên như vậy?  + Địa điểm này liên quan đến nhân vật nổi tiếng nào?  + Có truyền thuyết li kì nào được kể lại về nhân vật này?  **−**HS suy nghĩ về những câu hỏi đặt ra để tìm lời giải đáp vào buổi đi tham quan.  **Kết luận: Mỗi chuyến đi chúng ta đều thu hoạch được nhiều thông tin thú vị. Các em sẵn sàng để khám phá .**  - Hôm nay em học bài gì?  -Về nhà, các em kể với bố mẹ về mong muốn đến thăm cảnh đẹp quê hương và thông báo về chuyến đi sắp tới. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.                  -HS chơi theo nhóm 4                    - HS thực hiện.                    - HS lắng nghe.                              - HS lắng nghe.          -HS quan sát      2-3 HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có)**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **KT- HIỆU TRƯỞNG**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mầm** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Lương Thị Phượng** |

**Tiết 4: Toán\***

**ÔN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- HS củng cố lại cách tính nhẩm các phép nhân bảng nhân 2, 5. Làm tính nhân kèm với các đơn vị đo và giải toán với phép nhân.

- Rèn kĩ năng tính toán cho HS (trong bảng nhân 2, 5).

- Giáo dục ý thức tự giác học, làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- VBT ôn luyện Toán

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:3 HS lên bảng - Dưới làm bảng con  Tính nhẩm: 2 x 5 = 2 x 4 = 2 x 9 =  2. Bài mới:a. Giới thiệu bài: ôn luyện  b. Hướng dẫn HS làm bài  **Bài 1**:Viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 5 | 3 | 4 | 3 | 4 | | Thừa số | 8 | 6 | 9 | 4 | 7 | 5 | | Tích |  |  |  |  |  |  |   \* Để điền đúng kết quả em làm thế nào ?  **Bài 2:** Nối 2 phép nhân có cùng kết quả  Yêu cầu học sinh đọc đề bài và tự làm bài.  - Sau đó gọi học sinh lên chữa bài.  + GV - HS nhận xét, đánh giá  **Bài 3:** Điền dấu >, <, = ?  2 x 5 … 5 x 2 4 x 10 + 6… 45  \* Muốn so sánh được ta phải làm gì?  - Gọi 2 HS lên bảng làm  **Bài 4:** Tính độ dài đường gấp khúc bằng cách thuận tiện nhất: Trên hình có mấy đoạn thẳng?   * -Mỗi đoạn thẳng dài bao nhiêu cm? * - Muốn tính nhanh ta làm tính gì? * - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con * **Bài 5\*:** Quan sát hình dưới đây rồi viết số còn thiếu vào chỗ trống:  1. b.c.   4 7 5 6 2 9    28 30  \* Hình c còn thiếu số bao nhiêu?- Vì sao?  3. Củng cố - Dặn dò:  GV nhận xét tiết học | - 3 HS lên bảng chữa bài  2 x 5 = 10 2 x 4 = 8 2 x 9 = 18  5 x 2 = 10 4 x 2 = 8 9 x 2 = 18   * HS nêu yêu cầu bài * - lần lượt từng HS lên làm * - HS nhận xét * HS đọc yêu cầu bài * - 1 hs lên chữa bài, lớp quan sát nhận xét * Hs đọc yêu cầu * - 2 HS lên bảng làm * - Ta phải tính kết ác phép tính rồi so sánh * VD: 2 x 5 = 5 x 2 * 3 x 7 < 4 x 6 * 1 HS đọc yêu cầu bài * Hs trả lời: * - Có 6 đoạn thẳng * - Làm phép tính nhân * - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con * *Bài giải* * *Độ dài đường gấp khúc là:* * *3 x 6 = 18 ( cm )* * *Đáp số: 18 cm*   - 1 HS đọc yêu cầu  - Điền số 18  Vì 4 x 7 = 28  5 x 6 = 30 Vậy 2 x 9 = 18 |

|  |  |
| --- | --- |
| **K.T. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Nguyễn Thị Ngọc** | ***Văn An ngày 28 tháng 02 năm 2025***  **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**    **Đặng Thị Thanh Minh** |